

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số 30/2017/HSST

Ngày 28 - 7 - 2017.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tấn Thành.

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lê Nam Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2017/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **HOÀNG VĂN L**, sinh năm 1979 tại tỉnh Cao Bằng; nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi phạm tội: Xã K, huyện H, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Nùng; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Hoàng Văn P (chết) và con bà Lục Thị T, sinh năm 1949; có vợ Hoàng Thị K, sinh năm 1983 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2004, hiện trú tại: Xã K, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/4/2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Ngày 07/6/2014 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/02/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Hoàng Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố về hành vi phạm tội như sau: Hoàng Văn L là đối tượng nghiện ma túy. Đầu năm 2016, Hoàng Văn L đi xe khách từ tỉnh Đắk Lắk ra tỉnh Cao Bằng, trên xe L gặp và làm quen với một người đàn ông tên H (Không rõ nhân thân, lai lịch), cả hai cho nhau số điện thoại để liên lạc. Ngày 11/02/2017, H gọi điện thoại cho Hoàng Văn L nội dung

“H đang ở tỉnh Thái Nguyên có Hêrôin bán với giá 15.000.000 đồng/cây, nếu mua thì H sẽ đem Hêrôin vào cho L”. Nghe vậy L đồng ý mua 02 cây Hêrôin của H với giá 30.000.000 đồng và thống nhất H sẽ đem 02 cây Hêrôin đến nhà L ở xã K, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 18 giờ ngày 14/02/2017, H tìm đến nhà L và đưa cho L 02 gói Hêrôin. Mua xong, L cất giấu ma túy vào túi áo khoác phía trong bên trái L đang mặc. Do chưa chuẩn bị tiền trước nên L hẹn H 03 ngày sau sẽ trả số tiền 30.000.000 đồng sau khi L bán nông sản. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/02/2017, L lấy một ít Hêrôin ra để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang, thu giữ 02 cây Hêrôin trong túi áo khoác phía trong bên trái L đang mặc và niêm phong theo quy định. Thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI: 358884071090844 cùng sim điện thoại số 0167.3030.584 của Ly; 01 cân tiểu ly điện tử hiệu POCKET SCALE TPS do H mang đến và L cất giấu dưới giường ngủ. Hoàng Văn L khai nhận mục đích mua số Hêrôin này về để sử dụng cho bản thân.

Tại bản kết luận giám định số: 88/GĐMT-PC54 ngày 21/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 lớp giấy vờ học sinh, bên ngoài gói bằng 01 lớp ny lông màu xanh và đựng trong 01 lớp giấy vờ học sinh, bên ngoài gói bằng 01 lớp ny lông màu vàng có tổng khối lượng 62,8904 gam, chất gửi giám định có ma túy, loại ma túy là Herôin. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 62,2640 gam (Bút lục 28).

Bản cáo trạng số: 22/KSĐT.MT ngày 19/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, nội dung hồ sơ và bản cáo trạng.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên bản Cáo trạng số 22/KSĐT.MT ngày 19/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 7, điểm b khoản 3 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Văn L từ 11 năm đến 12 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 62,2640 gam Hêrôin còn lại sau khi giám định đã được niêm phong; 01 sim điện thoại số 0167.3030.584 của Hoàng Văn L là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI: 358884071090844; 01 cân tiểu ly điện tử hiệu POCKET SCALE TPS là phương tiện liên quan đến việc phạm tội.

Bị cáo không tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo Hoàng Văn L tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã phát hiện, bắt quả tang Hoàng Văn L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà riêng ở xã K, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Thu giữ trên người Hoàng Văn L 02 cây Hêrôin có khối lượng 62,8904 gam là phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai đến bảy năm.

2.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười lăm năm đến hai mươi năm:

a)

b) Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng từ ba mươi gam đến dưới một trăm gam.

Theo Nghị quyết số: 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội hướng dẫn áp dụng các quy định về hình phạt nhẹ hơn và các quy định có lợi cho người phạm tội do Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định, thì bị cáo Hoàng Văn L được áp dụng quy định mới tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

a)

b) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam.

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt cho xã hội, là nguyên nhân lây truyền các căn bệnh xã hội nguy hiểm như HIV/AIDS, ảnh hưởng đến sự phát triển giống nòi, gây mất trật tự trị an trong xã hội nói chung và trên địa bàn xã K, huyện H, tỉnh Đắk Lắk nói riêng. Bị cáo có đầy đủ khả năng để nhận thức được chất ma túy là loại độc dược gây nghiện thuộc sự quản lý độc quyền của Nhà nước, việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán và sử dụng đều phải được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép. Song do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội, thì đòi hỏi pháp luật phải xử lý thích đáng. Tội phạm do bị cáo gây ra, cần áp dụng mức hình phạt buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2011/HSST ngày 15/4/2011 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 03 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đến ngày 07/6/2014 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số: 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về thực hiện các quy định có lợi

cho người phạm tội, bị cáo L được áp dụng quy định mới tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 để tính thời hạn được xóa án tích là 02 năm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trong trường hợp bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội mới (thay vì thời hạn xóa án tích là 05 năm theo quy định cũ tại điểm c khoản 2 Điều 64 của Bộ luật Hình sự năm 1999). Do đó, bị cáo Hoàng Văn L được đương nhiên xóa án tích và chỉ xác định là có nhân thân xấu.

Tuy nhiên xét về nhân thân bị cáo: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là dân tộc thiểu số (không biết chữ), nhận thức về pháp luật có phần hạn chế; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo do Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định như: Nghị quyết số: 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, thì bị cáo Hoàng Văn L được áp dụng quy định mới tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Đối với người đàn ông tên H (Không rõ nhân thân lai lịch) mà L khai đã bán Hêrôin cho L, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi nào có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 62,2640 gam Hêrôin còn lại sau khi giám định đã được niêm phong theo bản kết luận giám định số: 88/GĐMT-PC54 ngày 21/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là vật chứng của vụ án; 01 sim điện thoại số 0167.3030.584 của Hoàng Văn L, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI: 358884071090844 và 01 cân tiểu ly điện tử hiệu POCKET SCALE TPS của bị cáo đã dùng vào việc phạm tội và liên quan đến việc phạm tội, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hoàng Văn L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 7, điểm b khoản 3 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn L 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 15/02/2017.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 62,2640 gam Hêrôin còn lại sau khi giám định đã được niêm phong theo bản kết luận giám định số: 88/GĐMT-PC54 ngày 21/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk và 01 sim điện thoại di động số 0167.3030.584 của Hoàng Văn L.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI: 358884071090844 và 01 cân tiểu ly điện tử hiệu POCKET SCALE TPS.

[3] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đ;
- T.H.A hình sự Công an tỉnh Đ;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Thủy

